|  |  |
| --- | --- |
| **SỞ GDĐT QUẢNG NGÃI**  **TRƯỜNG THPT CHUYÊN LÊ KHIẾT**  **ĐỀ ĐỀ XUẤT**  *(Đề thi gồm 02 trang)* | **KỲ THI HỌC SINH GIỎI CÁC TRƯỜNG THPT CHUYÊN KHU VỰC DUYÊN HẢI VÀ ĐỒNG BẰNG BẮC BỘ NĂM 2023**  **ĐỀ THI MÔN: ĐỊA LÍ 11**  *Thời gian: 180 phút (không kể thời gian giao đề)* |

**Câu I** *(3,0 điểm)*

1) Nơi nào trên Trái Đất có thời gian ban ngày và thời gian ban đêm bằng nhau? Giải thích.

2) Chứng minh nước là nhân tố ngoại lực làm biến đổi địa hình Trái Đất.

**Câu II** *(2,0 điểm)*

1) Tại sao nói ngành trồng trọt kết hợp với ngành chăn nuôi tạo ra nền nông nghiệp bền vững?

2) Vì sao ở các nước đang phát triển, trình độ đô thị hóa còn ở mức thấp?

**Câu III** *(3,0 điểm)*

Dựa vào Atlat Địa lí Việt Nam và kiến thức đã học:

1) Phân tích tác động của vị trí địa lí đến sự hình thành các đặc điểm chung của tự nhiên Việt Nam.

2) Chứng minh cấu trúc địa hình nước ta tác động lớn đến các đặc điểm khí hậu và sông ngòi.

**Câu IV** *(3,0 điểm)*

Dựa vào Atlat Địa lí Việt Nam và kiến thức đã học:

1) Phân tích sự phân hóa chế độ mưa của nước ta.

2) So sánh sự khác nhau của dải hội tụ nhiệt đới hình thành vào đầu mùa hạ và cuối mùa hạ ở nước ta.

**Câu V** *(3,0 điểm)*

1) Tại sao tỉ số giới tính khi sinh nước ta có xu hướng tăng?

2) Dựa vào Atlat Địa lí Việt Nam và kiến thức đã học, chứng minh dân cư ở khu vực đồng bằng nước ta phân bố không đều. Giải thích tại sao tỉ lệ lao động ở khu vực nông thôn nước ta còn lớn.

**Câu VI** *(3,0 điểm)*

1) Tại sao trong điều kiện hiện nay, nước ta cần đẩy mạnh đánh bắt xa bờ?

2) Phân tích ý nghĩa của việc đẩy mạnh đa dạng hóa sản xuất nông nghiệp.

**Câu VII** *(3,0 điểm)*

Cho bảng số liệu sau:

**Giá trị sản phẩm thu được trên 1 ha đất trồng trọt và**

**mặt nước nuôi trồng thủy sản**

*(Đơn vị : triệu đồng)*

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Năm** | **2010** | **2012** | **2015** | **2019** | **2021** |
| Đất trồng trọt | 54,6 | 72,8 | 82,6 | 97,9 | 103,6 |
| Mặt nước nuôi trồng thủy sản | 103,8 | 145,3 | 178,1 | 233,3 | 241,2 |

Dựa vào bảng số liệu trên và kiến thức đã học:

1) So sánh và giải thích sự khác nhau về giá trị sản phẩm thu được trên 1 ha đất trồng trọt và mặt nước nuôi trồng thủy sản.

2) Giải thích tại sao ngành nuôi trồng thủy sản nước ta ngày càng phát triển.

**----------HẾT----------**

*- Thí sinh được sử dụng Atlat Địa lí Việt Nam.*

*- Giám thị không giải thích gì thêm.*

Giáo viên ra đề: Lê Văn Lợi – Địa lí 11 – SĐT 0903630811

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **SỞ GD&ĐT QUẢNG NGÃI**  **TRƯỜNG THPT CHUYÊN LÊ KHIẾT** | | | | **KỲ THI HSG CÁC TRƯỜNG THPT CHUYÊN**  **KHU VỰC DUYÊN HẢI VÀ ĐỒNG BẰNG BẮC BỘ**  **NĂM 2023**  **HƯỚNG DẪN CHẤM MÔN: ĐỊA LÍ 11**  *(HDC gồm có 04 trang)* | |
| **CÂU** | **Ý** | **NỘI DUNG** | | **ĐIỂM** | |
| **Câu I (3,0 đ)** | **1** | **Nơi nào trên Trái Đất có thời gian ban ngày và thời gian ban đêm bằng nhau? Giải thích.** | | ***1,0*** | |
| - Mọi nơi trên Trái Đất đều có thời gian ban ngày và ban đêm bằng nhau. Hiện tượng này diễn ra vào một số ngày trong năm.  - Vào các ngày 21/3 (xuân phân) và 23/9 (thu phân) ở mọi nơi trên Trái Đất có thời gian ban ngày và thời gian ban đêm bằng nhau.  => Ngày 21/3 và 23/9, ánh sáng Mặt Trời lên thiên đỉnh tại Xích đạo. Đường phân chia sáng - tối và trục Trái Đất trùng nhau. Diện tích chiếu sáng và khuất trong tối của hai bán cầu Bắc và Nam như nhau.  - Riêng tại Xích đạo, đường phân chia sáng – tối và trục Trái Đất luôn cắt nhau tại xích đạo và chia xích đạo thành 2 phần bằng nhau nên thời gian ban ngày và thời gian ban đêm luôn bằng nhau trong năm. | | *0,25*  *0,5*  *0,25* | |
| **2** | **Chứng minh nước là nhân tố ngoại lực làm biến đổi địa hình TĐ** | | ***2,0*** | |
| - Nước là nhân tố ngoại lực làm biến đổi địa hình bề mặt Trái Đất thông qua việc tham gia vào tất cả các quá trình ngoại lực gồm: quá trình phong hóa, bóc mòn, vận chuyển và bồi tụ.  - Phong hóa  + Sự đóng băng của nước, sự va đập của dòng nước... góp phần phá hủy đá về mặt cơ giới (phong hóa lí học).  + Nước hòa tan khoáng vật làm biến đổi thành phần hóa học của đất đá, tạo ra những dạng địa hình độc đáo (hang động, địa hình caxtơ,…)  - Quá trình bóc mòn  + Xâm thực do nước chảy tạo các rãnh nông, khe rãnh xói mòn, tạo thành thung lũng sông.  + Mài mòn do sóng biển tạo nên hàm ếch sóng vỗ, nền mài mòn... Mài mòn do băng hà tạo nên vịnh biển, cao nguyên băng hà, đồi đá trán cừu....  - Quá trình vận chuyển  Nước là nhân tố ngoại lực vận chuyển vật liệu từ nơi này đến nơi khác hình thành nhiều dạng địa hình mới trên Trái Đất.  - Quá trình bồi tụ  Kết quả bồi tụ do biển tạo thành các bãi cát, đầm phá, đồng bằng ven biển,... Bồi tụ do sông ngòi hình thành đồng bằng châu thổ, tam giác châu,... | | *0,5*  *0,25*  *0,25*  *0,25*  *0,25*  *0,25*  *0.25* | |
| **Câu II**  **(2,0đ)** | **1** | **Tại sao nói ngành trồng trọt kết hợp với chăn nuôi tạo ra nền nông nghiệp bền vững?** | | ***1,0*** | |
|  | Trồng trọt và chăn nuôi có mối liên hệ hỗ trợ, thúc đẩy lẫn nhau => khi kết hợp với nhau sẽ tạo nền nông nghiệp bền vững.  - Trồng trọt tác động đến chăn nuôi  Trồng trọt là cơ sở để phát triển chăn nuôi, đảm bảo cơ sở thức ăn cho chăn nuôi (thức ăn từ các đồng cỏ tự nhiên, cây lương thực, hoa màu, rau, củ,…) => ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố ngành chăn nuôi.  - Chăn nuôi tác động đến trồng trọt  Cung cấp sức kéo, phân bón cho ngành trồng trọt. Tiêu thụ các sản phẩm của trồng trọt, thúc đẩy trồng trọt phát triển. | | *0,25*  *0,5*  *0,25* | |
| **2** | **Vì sao ở các nước đang phát triển, trình độ đô thị hóa còn ở mức thấp?** | | ***1,0*** | |
|  | - Xuất phát điểm của nền kinh tế thấp, chủ yếu là nông nghiệp, dân cư sinh sống ở nông thôn là chủ yếu, quần cư nông thôn là phổ biến.  - Trình độ phát triển kinh tế còn thấp, đang ở giai đoạn đầu của quá trình CNH, ảnh hưởng đến tốc độ của quá trình đô thị hóa.  - Cơ cấu kinh tế chuyển dịch chậm, kinh tế đang phát triển, mức sống còn thấp...các đặc điểm của đô thị hóa chưa được biểu hiện rõ.  - Nguyên nhân khác: Vốn đầu tư, đô thị còn ít, chiến tranh, ảnh hưởng của phong tục tập quán, lối sống nông thôn… | | *0,25*  *0,25*  *0,25*  *0,25* | |
| **Câu III**  **(3,0 đ)** | **1** | **Phân tích tác động của vị trí địa lí đến sự hình thành các đặc điểm chung của tự nhiên Việt Nam.** | | ***1,5*** | |
|  | *- Khái quát 4 đặc điểm chung của thiên nhiên Việt Nam…*  *-* Nằm trong vùng chịu ảnh hưởng của các vận động kiến tạo hình thành và ph¸t triển lãnh thổ => địa hình chủ yếu là đồi núi  - Vị trí nội chí tuyến quy định tính chất nhiệt đới của khí hậu, các thành phần tự nhiên và cảnh quan thiên nhiên Việt Nam.  - Nằm ở trung tâm khu vực gió mùa châu Á, chịu ảnh hưởng mạnh của các loại gió thổi theo mùa => tính chất gió mùa.  *-* Giáp biển Đông, làm cho thiên nhiên nước ta chịu ảnh hưởng sâu sắc của biển.  - Nằm ở khu vực có nhiều giai đoạn lịch sử kiến tạo khác nhau tạo, địa hình đa dạng các thành phần tự nhiên phân hóa đa dạng.  - Nằm gần các vành đai sinh khoáng, trên đường di lưu và di cư của nhiều luồng sinh vật => tài nguyên khoáng sản và sinh vật phong phú. | | *0,25*  *0,25*  *0,25*  *0,25*  *0,25*  *0,25* | |
| **2** | **Chứng minh cấu trúc địa hình nước ta tác động lớn đến các đặc điểm khí hậu và sông ngòi.** | | ***1,5*** | |
|  | - Tính phân bậc  + Khí hậu: phân hóa theo độ cao  + Sông ngòi: hình thái khác nhau (nơi có độ dốc nhỏ-lòng sông rộng. nơi có độ dốc lớn-nhiều hẻm vực sâu), sông ở miền núi nhiều thác gềnh  - Hướng nghiêng  + Khí hậu ảnh hưởng sâu sắc của biển  + Sông bắt nguồn từ vùng núi chảy ra biển. Hướng chảy TB-ĐN  - Hướng địa hình (TB-ĐN, vòng cung)  + Tăng thêm tính đa dạng của khí hậu (đông – tây, đón gió – khuất gió). Hướng T-Đ là ranh giới các vùng khí hậu, miền khí hậu.  + Quy định hướng chảy chủ yếu của sông ngòi: TB-ĐN, vòng cung | | *0,25*  *0,25*  *0,25*  *0,25*  *0,25*  *0,25* | |
| **Câu IV**  **(3,0 đ)** | **1** | **Phân tích sự phân hóa chế độ mưa của nước ta** | | ***2,0*** | |
|  | - Tổng lượng mưa trung bình năm nước ta khá lớn (1500-2000mm), nhưng phân hóa phức tạp theo không gian và thời gian.  - Mùa mưa  + Miền Bắc và miền Nam mưa mùa hạ từ tháng 5 – tháng 10 (diễn giải)  + Miền Trung có mưa vào thu đông từ tháng 9 – tháng 1 (diễn giải)  - Mùa khô:  + Miền Bắc và miền Nam từ tháng 11 đến tháng 4 (diễn giải)  + Trung Bộ từ tháng 2 đến tháng 8 (diễn giải)  - Tháng mưa cực đại: lùi dần từ bắc vào nam (diễn giải)  - Nơi mưa nhiều, nơi mưa ít  + Mưa nhiều thường ở những vùng núi cao, đón gió (dẫn chứng)  + Mưa ít ở các vùng khuất gió, địa hình song song hướng gió (dẫn chứng) | | *0,25*  *0,25*  *0,25*  *0,25*  *0,25*  *0,25*  *0,25*  *0,25* | |
| **2** | **So sánh sự khác nhau của dải hội tụ nhiệt đới hình thành vào đầu mùa hạ và cuối mùa hạ ở nước ta.** | | ***1,0*** | |
|  | - Nguồn gốc:  + DHT đầu hạ: gió Tây Nam TBg gặp Tín phong bán cầu Bắc.  + DHT cuối hạ: gió mùa tây nam gặp Tín phong bán cầu Bắc.  - Hướng  + DHT đầu hạ: có hướng kinh tuyến  + DHT cuối hạ: có hướng vĩ tuyến  - Hoạt động:  + DHT đầu hạ: : gió Tây Nam TBg hoạt động mạnh hơn đẩy Tín phong bán cầu Bắc ra ngoài xa về phía đông  + DHT cuối hạ: : dải hội tụ vắt ngang qua lãnh thổ nước ta và di chuyển lùi dần từ bắc vào nam.  - Ảnh hưởng:  + DHT đầu hạ: : mưa lớn Tây Nguyên và đồng bằng Nam Bộ, mưa Tiểu mãn ở Trung Bộ.  + DHT cuối hạ: : Gây mưa lớn, áp thấp, bão. Tháng đỉnh mưa, áp thấp, bão lùi dần từ bắc vào nam theo sự lùi dần của dải hội tụ. | | *0,25*  *0,25*  *0,25*  *0,25* | |
| **Câu V**  **(3,0 đ)** | **1** | **Tại sao tỉ số giới tính khi sinh nước ta có xu hướng tăng ?** | | ***1,0*** | |
|  | Tỉ số giới tính khi sinh nước ta tăng do tác động của nhiều nhân tố:  - Văn hóa: ảnh hưởng sâu sắc của tư tưởng phong kiến, quan niệm “trọng nam khinh nữ”, “nối dõi tông đường”,…  - Khoa học-kĩ thuật: sự phát triển của KHKT cho phép cung cấp dịch vụ tư vấn kỹ thuật, phương pháp sinh con theo ý muốn.  - Kinh tế: Nền sản xuất nông nghiệp, các ngành nghề thủ công, sức mạnh cơ bắp của con trai trở thành một ưu điểm.  - Chính sách dân số: chính sách hạn chế sinh con, kết hợp với mức sinh thấp và giảm nhanh, tác động đến việc lựa chọn giới tính thai nhi. | | *0,25*  *0,25*  *0,25*  *0,25* | |
| **2** | **Phân tích sự phân bố dân cư ở khu vực đồng bằng nước ta. Giải thích tại sao tỉ lệ lao động ở khu vực nông thôn nước ta còn lớn.** | | ***2,0*** | |
|  | \* Phân tích đặc điểm phân bố dân cư ở khu vực đồng bằng  - Dân cư tập trung chủ yếu ở khu vực đồng bằng với mật độ cao (dẫn chứng) do điều kiện tự nhiên và KTXH thuận lợi  - Phân bố không đều:  + Giữa các kiểu đồng bằng: đồng bằng châu thổ và duyên hải (diễn giải)  + Cùng là đồng bằng châu thổ nhưng Đồng bằng sông Hồng có mật độ cao hơn Đồng bằng sông Cửu Long (diễn giải)  + Trong từng đồng bằng: đồng bằng sông Hồng, đồng bằng sông Cửu Long, đồng bằng Duyên hải miềnTrung (diễn giải).  \* Tỉ lệ lao động ở khu vực nông thôn nước ta còn lớn do:  - Ngành nông nghiệp vẫn chiếm tỷ trọng cao trong cơ cấu kinh tế nên tỉ lệ lao động còn lớn.  - Trình độ kinh tế và năng suất lao động còn thấp.  - Chuyển dịch kinh tế và quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa còn chậm .  - Ở các đô thị tỉ lệ thất nghiệp còn ở mức cao. | | *0,25*  *0,25*  *0,25*  *0,25*  *0,25*  *0,25*  *0,25*  *0,25* | |
| **Câu VI**  **(3,0đ)** | **1** | **Tại sao hiện nay nước ta cần đẩy mạnh đánh bắt xa bờ?** | | ***1,5*** | |
|  | \* Hiện trạng  Một số vùng biển môi trường bị suy thoái, nguồn lợi thủy sản suy giảm. Đánh bắt xa bờ chưa được đầu tư mạnh mẽ, chưa khai thác hết khả năng cho phép.  \* Có nhiều điều kiện phát triển  Vùng biển rộng, giàu hải sản, có nhiều bãi tôm cá, ngư trường trọng điểm, Nhu cầu thị trường, sự phát triển CNCB, đầu tư của Nhà nước,…  \* Việc đẩy mạnh đánh bắt xa bờ có nhiều ý nghĩa  - Đáp ứng nhu cầu thị trường trong nước và xuất khẩu  - Bảo vệ và duy trì nguồn lợi thủy sản các vùng biển ven bờ.  - Nâng cao thu nhập cải thiện đời sống nhân dân vùng ven biển  - Giữ vững chủ quyền vùng biển và hải đảo. | | *0,25*  *0,25*  *0,25*  *0,25*  *0,25*  *0,25* | |
| **2** | **Phân tích ý nghĩa của việc đẩy mạnh đa dạng hóa sản xuất NN** | | ***1,5*** | |
| \* Đa dạng hóa sản xuất NN thể hiện ở việc đa dạng hóa cơ cấu cây trồng, vật nuôi; cơ cấu mùa vụ;...  - Về kinh tế  + Thúc đẩy nền nông nghiệp sản xuất hàng hóa phát triển, tạo sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn, thúc đẩy công nghiệp hóa nông thôn.  + Khắc phục tính mùa vụ trong sản xuất nông nghiệp, đáp ứng nhu cầu của thị trường, giảm thiểu rủi ro, giảm bớt tính bấp bênh nông nghiệp.  - Về xã hội và môi trường  + Cho phép sử dụng tốt hơn nguồn lao động, tạo việc làm, tăng thu nhập, cải thiện chất lượng cuộc sống cho người lao động.  + Góp phần phân bố lại dân cư lao động trong phạm vi cả nước;  - Về môi trường: Cho phép khai thác tốt hơn sự đa dạng, phong phú của TNTN, góp phần bảo vệ môi trường => cơ sở để phát triển bền vững. | | *0,25*  *0,25*  *0,25*  *0,25*  *s*  *0,25*  *0,25* | |
| **Câu VII**  **(3,0đ)** | **1** | **So sánh và giải thích sự khác nhau về giá trị sản phẩm thu được trên 1 ha đất trồng trọt và mặt nước nuôi trồng thủy sản.** | | ***1,5*** | |
|  | - Giá trị sản phẩm thu được trên 1 ha đất trồng trọt và mặt nước NTTS đều tăng *(dẫn chứng)*  => nhờ áp dụng giống mới, thâm canh, KHKT trong nông nghiệp,…  - Giá trị sản phẩm thu được trên 1 ha mặt nước NTTS cao hơn đất trồng trọt*(dẫn chứng)*  => do hiệu quả kinh tế của NTTS cao hơn so với trồng trọt  - Giá trị sản phẩm thu được của NTTS tăng nhanh hơn đất trồng trọt *(dẫn chứng)*  => ngành NTTS gần đây phát triển mạnh do đầu tư và thị trường được mở rộng nên tốc độ phát triển nhanh hơn. | | *0,25*  *0,25*  *0,25*  *0,25*  *0,25*  *0,25* | |
| **2** | **Tại sao ngành nuôi trồng thủy sản nước ta ngày càng phát triển?** | | ***1,5*** | |
| - Thị trường trong nước và xuất khẩu ngày càng mở rộng.  - Hiệu quả kinh tế cao (tính chủ động trong sản xuất hàng hóa, tính chọn lọc sản phẩm có giá trị …), là mặt hàng xuất khẩu chủ lực.  - Nước ta có nhiều điều kiện thuận lợi để phát triển nuôi trồng thủy sản *(diễn giải).*  - Chính sách khuyến khích nuôi trồng thủy sản của Nhà nước, sự phát triển của công nghiệp chế biến, hỗ trợ đầu tư vốn, khoa học - kĩ thuật…  - Góp phần bảo vệ nguồn lợi thủy sản tự nhiên (đặc biệt thủy sản ven bờ…) | | *0,25*  *0,25*  *0,5*  *0,25*  *0,25* | |
| **TỔNG ĐIỂM TOÀN BÀI: CÂU I + II + III + IV +V + VII + VII = 20,0 ĐIỂM** | | | | | |

Giáo viên ra đề: Lê Văn Lợi – Địa lí 11 – SĐT 0903630811